

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST

Ngày 25/7/2023

V/v hôn nhân gia đình

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thu Hà và ông Hoàng Văn Tuấn.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Phạm Đình Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 16/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30a/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023:

- **Nguyên đơn:** Anh Giang Tư B, sinh năm 19xx

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 19xx

Cùng nơi cư trú: huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(Anh B có đơn xin xét xử vắng mặt; Chị H vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Giang Tư B trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vào ngày 12/9/2007. Quá trình chung sống vợ chồng anh sống bình thường đến ngày 20/02/2022 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân. Nguyên nhân là do anh có tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Anh và chị H có 03 con chung là Giang Anh T, sinh ngày 03/3/2008, Giang Ngọc A, sinh ngày 14/6/2013 và Giang Phương T1, sinh ngày 17/9/2020. Hiện nay cả 03 con chung đang ở cùng chị H, anh đề nghị để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung, anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con

cùng chị H mỗi con 1.500.000 đồng/tháng, ba con là 4.500.000 đồng/tháng, đến khi mỗi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh và chị H không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị xác nhận việc tìm hiểu và kết hôn như anh B đã trình bày. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc đến năm 2022 thì mâu thuẫn do anh B có tình cảm và quan hệ bất chính với người phụ nữ khác từ đó không quan tâm đến vợ con, không có trách nhiệm với con cái. Chị đã nhiều lần khuyên bảo anh B suy nghĩ lại quay về với gia đình nhưng anh B vẫn bỏ bê vợ con. Nay anh B xin ly hôn, quan điểm của chị là không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có ba con chung như anh B trình bày. Ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung và yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung tổng số tiền là 7.000.000 đồng một tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không có mặt theo triệu tập của Tòa án là chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật: áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho anh Giang Tư B được ly hôn chị Nguyễn Thị H; Về quan hệ con chung: Giao giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng Giang Anh T, sinh ngày 03/3/2008, Giang Ngọc A, sinh ngày 14/6/2013 và Giang Phương T1, sinh ngày 17/9/2020. Chấp nhận việc anh Giang Tư B tự nguyện cấp dưỡng ba con chung mỗi con 1.500.000 đồng một tháng đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Anh B phải chịu án phí sơ thẩm và các bên được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị H đang cư trú tại xã Thái Xuyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện

Thái Thụy. Chị H được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Giang Tư B và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã T huyện Thái Thụy vào ngày 12/7/2007. Tại thời điểm kết hôn, hai bên đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị chung sống đến năm 2022 thì nảy sinh mâu thuẫn do vợ chồng không còn tình cảm và anh B thừa nhận có tình cảm với người phụ nữ khác. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh B vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn. Chị H không đồng ý ly hôn nhưng khi tòa án đã triệu tập, thông báo chị H đến tòa án để hòa giải và tham gia phiên Tòa nhưng chị H đều không đến. Chứng tỏ chị H không thiết tha gì việc đoàn tụ với anh B. Từ những căn cứ trên, HĐXX thấy rằng tình trạng hôn nhân của anh B và chị H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho anh B được ly hôn chị H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị H và anh B có ba con chung là Giang Anh T, sinh ngày 03/3/2008, Giang Ngọc A, sinh ngày 14/6/2013 và Giang Phương T1, sinh ngày 17/9/2020. Ly hôn, anh B, chị H đều có nguyện vọng giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung. Cháu Giang Ngọc A và Giang Anh T đều có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Vì vậy cần ghi nhận nguyện vọng của các đương sự giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Xét thấy, anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 1.500.000 đồng một con một tháng là phù hợp với điều kiện tại địa phương.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Chị H và anh B không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Anh B phải chịu án phí tranh chấp hôn nhân gia đình và cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Anh B và chị H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Giang Tư B ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung Giang Anh T, sinh ngày 03/3/2008, Giang Ngọc A, sinh ngày 14/6/2013 và Giang Phương T1, sinh ngày 17/9/2020. Anh Giang Tư B tự nguyện cấp dưỡng

nuôi ba con chung số tiền là 1.500.000 đồng/01 con/01 tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh Giang Tư B và chị Nguyễn Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung và quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. *Về tài sản chung:* Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

4. *Về án phí:* Anh Giang Tư B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chuyển số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh B đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004384 ngày 07/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang thi hành án phí. Anh B còn phải nộp 300.000 đồng.

5. *Về quyền kháng cáo:* Anh Giang Tư B và chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Thái Thụy.
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- UBND xã T.
- TAND tỉnh Thái Bình.
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Vương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

